

**DANH SÁCH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THI ĐUA THÁNG 3/2023**  
**KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN**

| Stt | Họ và tên            | Mã E-office | Mức xếp loại tối đa trong năm 2023 | Kết quả xếp loại thi đua |                                                                                             |
|-----|----------------------|-------------|------------------------------------|--------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                      |             |                                    | Xếp loại                 | Ghi chú                                                                                     |
| a   | Viên chức            |             |                                    | 33                       | 2A1 + 3A2 + 8A3 + 20A4                                                                      |
| 1   | Nguyễn Thị Nhuận     | 01022003    | A2                                 | A1                       | TT HĐ thống nhất xếp loại A1. Cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ Lãnh đạo nhà trường phân công |
| 2   | Phạm Thị Thu Nga     | 01010007    | A2                                 | A3                       |                                                                                             |
| 3   | Nguyễn Văn Hậu       | 01010033    | A3                                 | A4                       |                                                                                             |
| 4   | Dương Đức Kiên       | 01010037    | A3                                 | A4                       |                                                                                             |
| 5   | Hà Như Mai           | 01010031    | A2                                 | A4                       |                                                                                             |
| 6   | Nguyễn Thị Cẩm Thạch | 01010016    | A4                                 | A4                       |                                                                                             |
| 7   | Nguyễn Thị Thủy      | 01010028    | A2                                 | A4                       |                                                                                             |
| 8   | Nguyễn Văn Đông      | 01010017    | A3                                 | A4                       |                                                                                             |
| 9   | Nguyễn Thanh Tú      | 01010012    | A2                                 | A4                       |                                                                                             |
| 10  | Trần Thị Ánh Tuyết   | 01010029    | A3                                 | A4                       | Không xét NV tham gia tư vấn tuyển sinh. Đạt mức xếp loại A4                                |
| 11  | Đặng Thị Kiên Trúc   | 01010024    | A2                                 | A4                       |                                                                                             |
| 12  | Lê Văn Bình          | 01004012    | A3                                 | A4                       |                                                                                             |
| 13  | Nguyễn Phương Hà     | 01010023    | A3                                 | A4                       |                                                                                             |
| 14  | Lê Minh Phong        | 01022048    | A4                                 | A4                       |                                                                                             |
| 15  | Nguyễn Thị Huyền Nga | 01010006    | A3                                 | A4                       |                                                                                             |
| 16  | Trịnh Khắc Vũ        | 01010026    | A3                                 | A4                       |                                                                                             |
| 17  | Nguyễn Thị Thu Hà    | 01010039    | A2                                 | A1                       | Thống nhất đề nghị của đơn vị                                                               |
| 18  | Phạm Thị Thu Hiền    | 01010040    | A2                                 | A3                       |                                                                                             |
| 19  | Lê Nguyễn Mỹ Trâm    | 01010009    | A2                                 | A4                       |                                                                                             |
| 20  | Nguyễn Thị Bảo Trân  | 01010020    | A4                                 | A4                       | Không xét NV tham gia tư vấn tuyển sinh. Không thống nhất đề nghị xếp loại A3 của đơn vị    |
| 21  | Vương Thanh Thủy     | 01010018    | A2                                 | A4                       |                                                                                             |

| Stt | Họ và tên           | Mã E-office | Mức xếp loại tối đa trong năm 2023 | Kết quả xếp loại thi đua |                                                                                          |
|-----|---------------------|-------------|------------------------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                     |             |                                    | Xếp loại                 | Ghi chú                                                                                  |
| 22  | Nguyễn Thị Thu Tâm  | 01010019    | A4                                 | A4                       | Không xét NV tham gia tư vấn tuyển sinh. Không thống nhất đề nghị xếp loại A3 của đơn vị |
| 23  | Võ Thị Hồng Lan     | 01010015    | A2                                 | A4                       | Không xét NV tham gia tư vấn tuyển sinh. Đạt mức xếp loại A4                             |
| 24  | Nguyễn Thị Thanh Tú | 01010027    | A4                                 | A3                       | Thống nhất đề nghị của đơn vị                                                            |
| 25  | Trần Thanh Trúc     | 01002025    | A2                                 | A3                       |                                                                                          |
| 26  | Nguyễn Thiện Bình   | 01010162    | A4                                 | A4                       | Không xét NV tham gia tư vấn tuyển sinh. Không thống nhất đề nghị xếp loại A3 của đơn vị |
| 27  | Lâm Thị Phương Thảo | 01010141    | A2                                 | A2                       | Thống nhất đề nghị của đơn vị                                                            |
| 28  | Lê Thái Hùng        | 01010021    | A2                                 | A3                       |                                                                                          |
| 29  | Giang Phi Hùng      | 01010030    | A2                                 | A2                       | Thống nhất đề nghị của đơn vị                                                            |
| 30  | Ngô Thanh Điền      | 01022005    | A2                                 | A3                       | Không xét NV tham gia tư vấn tuyển sinh. Không thống nhất đề nghị xếp loại A2 của đơn vị |
| 31  | Nguyễn Phú Tân      | 01010022    | A2                                 | A3                       | Không xét NV tham gia tư vấn tuyển sinh. Không thống nhất đề nghị xếp loại A2 của đơn vị |
| 32  | Nguyễn Mạnh Phương  | 01010032    | A1                                 | A2                       | Thống nhất đề nghị của đơn vị                                                            |
| 33  | Trần Hà Trang       | 01010254    | A4                                 | A3                       | Thống nhất đề nghị của đơn vị                                                            |

|                         |           |
|-------------------------|-----------|
| <b>Tổng số nhân sự:</b> | <b>33</b> |
| <b>Xếp loại A1:</b>     | <b>2</b>  |
| <b>Xếp loại A2:</b>     | <b>3</b>  |
| <b>Xếp loại A3:</b>     | <b>8</b>  |
| <b>Xếp loại A4:</b>     | <b>20</b> |

- Kết luận của Thường trực Hội đồng thi đua: Nhiệm vụ tham gia tư vấn tuyển sinh tại các trường THPT và TTGDTX-GDNN trong và ngoài Thành phố Hồ Chí Minh theo Kế hoạch của Liên khoa Khoa học cơ bản, Khoa Kinh tế, May - Thời trang (đã được duyệt tháng 02 năm 2023), tính nhiệm vụ đối với những cá nhân có tên trong Kế hoạch.

Đối với các cá nhân có tham gia không có tên trong Kế hoạch phải được Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác tuyển sinh duyệt trước khi thực hiện và Phòng Tuyển sinh - Đào tạo xác nhận hiệu quả khi tham gia công tác tuyển sinh tại các cơ sở, khi đó được tính nhiệm vụ theo đề nghị trong Kế hoạch.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2023

**THƯ KÝ TT HĐTĐ-KT**

**TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-TH**



**Lưu Hoàng Hải Yến**



**Lâm Viết Dũng**